

Giáo viên thực hiện Ngô Thị Hương

T	Nội dung	Mục đích yêu cầu	Tổ chức hoạt động	Kết quả
1	*Nuôi dưỡng - Ăn uống - Tổ chức ngủ	- Trẻ được ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng và uống nước đầy đủ. - Trẻ nhận biết được các món ăn quen thuộc. - Biết ăn hết suất và ăn gọn gàng. - Có hành vi văn minh lịch sự trong giờ ăn. - Phòng ngủ của trẻ phải có đủ sạp, gối. - Trẻ được ngủ đủ giấc, phòng ngủ yên tĩnh, thoáng mát.	- Tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ ở trường. - Trước bữa ăn cô giáo giới thiệu cho trẻ biết các món ăn ,Và lợi ích các món ăn. - Nhắc nhở trẻ 1 số thói quen hành vi trong khi ăn. - Cô kê phản, gối cho trẻ ngủ - Khi trẻ ngủ cô phải có mặt trong phòng, giữ yên tĩnh cho trẻ ngủ.	
	* Vệ sinh cá nhân cô - Vệ sinh cá nhân trẻ	- Trẻ được ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng và uống nước đầy đủ. - Trẻ nhận biết được các món ăn quen thuộc. - Biết ăn hết suất và ăn gọn gàng. - Có hành vi văn minh lịch sự trong giờ ăn. - Phòng ngủ của trẻ phải có đủ sạp, gối. - Trẻ được ngủ đủ giấc, phòng ngủ yên tĩnh, thoáng mát. - Cô phải gương mẫu về giữ vệ sinh và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho bản thân và mọi người xung quanh để trẻ noi theo. - Cô rửa tay sạch bằng xà phòng trước khi tổ chức bữa ăn cho trẻ - Luyện kỹ năng rửa tay, sát khuẩn để phòng chống bệnh theo mùa . - Trẻ biết tiết kiệm nước, biết chờ đến lượt mình.	- Tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ ở trường. - Trước bữa ăn cô giáo giới thiệu cho trẻ biết các món ăn ,Và lợi ích các món ăn. - Nhắc nhở trẻ 1 số thói quen hành vi trong khi ăn. - Cô kê phản, gối cho trẻ ngủ - Khi trẻ ngủ cô phải có mặt trong phòng, giữ yên tĩnh cho trẻ ngủ. - Cô gương mẫu mọi lúc, mọi nơi làm gương cho trẻ noi theo.	

	- VSMT : Nhóm, lớp	- Trẻ ăn xong biết lấy kem, bót để đánh răng. - Lấy đúng đồ dùng của mình theo ký hiệu riêng. - Luyện thói quen hành vi văn minh. Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Trẻ biết vệ sinh môi trường sạch sẽ và nhóm lớp gọn gàng. - Trẻ biết cùng cô lau chùi đồ dùng, đồ chơi - Biết giữ vệ sinh nơi công cộng. - Cô thường xuyên xử lý nguồn nước và thu gom xử lý phân loại rác để đốt. Thường xuyên lau chùi quét dọn nhà vệ sinh sạch sẽ, xử lý bồn cầu bị tắc nghẽn .	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, ăn xong đánh răng rửa mặt sạch sẽ. - Luôn luôn nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ. - Tổ chức cho trẻ vệ sinh môi trường vào chiều thứ 6 hàng tuần - Cô thực hiện thường xuyên theo lịch phân công của tổ vào thứ 6 hàng tuần.	
3	* ND chăm sóc SK: -Sức khỏe -Phòng bệnh -	- Tổ chức cho trẻ cân theo dõi cân nặng theo biểu đồ tăng trưởng trẻ suy dinh dưỡng. - Tiếp tục phòng bệnh như: - Bệnh đau mắt đỏ và 1 số bệnh khác cho trẻ như thủy đậu , cảm cúm...	- Phối hợp với gia đình chú ý đến chế độ dinh dưỡng của trẻ ở nhà để có biện pháp chăm sóc phù hợp. - Cô nhận biết một số triệu chứng của một số bệnh thông thường. Ho gà, thủy đậu, đau mắt, cảm cúm... - Phối hợp với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc trẻ tốt.	
4	* An toàn cho trẻ . - Thẻ lực -Tính mạng	- Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái, vui vẻ khi đến lớp. - Trẻ nhớ số nhà và địa chỉ gia đình nói với người lớn khi bị lạc - Không cho trẻ chơi những nơi nguy hiểm, không chơi với đồ chơi không đảm bảo an toàn - Trẻ được an toàn mọi lúc, mọi nơi về thể xác cũng như tinh thần.	- Cô giám sát trẻ thường xuyên. - Cô luôn nhắc nhở trẻ không đến gần ao hồ bể chứa nước, giếng, bụi rậm, không nghịch các vật sắc nhọn, ổ điện...	

5	* Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, khuyết tật:	a) Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ. b) Chăm sóc trẻ khuyết tật: - Trẻ khuyết tật trí tuệ cần được ăn những thức ăn giàu đạm, vitamin D giúp cho phát triển nhận thức trong học tập như: trứng, sữa, thịt bò, cá, tôm, cua, các loại đậu đỗ...	- Cô theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao - Cô có biện pháp riêng để giúp trẻ hòa nhập với các bạn trong lớp.	
---	--	--	---	--

Đánh giá sự phát triển của trẻ:

+ Tình trạng sức khỏe:

+ Kỹ năng của trẻ: